TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **64**/2025/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 12 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Anh Lê Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố Huế .

2. **Chị Hà Thị D**, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố H, thành phố Huế .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nguyễn Hoàng L và chị Hà Thị D đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là phường T, thành phố Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/3/2009 nên quan hệ hôn nhân của anh L và chị D là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh L và chị D chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến năm 2021 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng có quan điểm sống không còn phù hợp, thường xuyên cãi vã nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. anh L, chị D đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay. Nay anh L và chị D đã hết tình cảm, không thể quay lại chung sống với nhau nên anh chị yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh L và chị D không thể hàn gắn và anh chị đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Nguyễn Hoàng L và chị Hà Thị D.

[2] Về con chung: Anh Lê Nguyễn Hoàng L và chị Hà Thị D xác nhận có 02 con chung là Lê Hoàng Ánh D1, sinh ngày 30/5/2009 và Lê Hoàng P, sinh ngày 07/3/2012.

Anh L và chị D thỏa thuận giao con chung Lê Hoàng Ánh D1 và Lê Hoàng P cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Anh L cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng mỗi tháng cho mỗi con, thời gian cấp dưỡng là kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh L và chị D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh L và chị D xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh L và chị D thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25 số 0000185 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh L chị D đã nộp đủ.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nguyễn Hoàng L và chị Hà Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Hoàng Ánh D1, sinh ngày 30/5/2009 và Lê Hoàng P, sinh ngày 07/3/2012 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Anh L cấp cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng mỗi tháng cho mỗi con, thời gian cấp dưỡng là kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Anh Lê Nguyễn Hoàng L và chị Hà Thị D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Nguyễn Hoàng L và chị Hà Thị D xác nhận không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh L và chị D thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25 số 0000185 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh L chị D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- TAND thành phố Huế;
- THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- UBND phường Th
(ĐKKH số 40 ngày 18/3/2009 tại UBND thị trấn Th cũ);
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình